TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - P**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2025/QĐST-DS	*P, ngày 07 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 55/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q; địa chỉ: Số 25 H, phường T, Thành phố H.

Người Đ diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Vũ Thị T, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 25 H, phường T, Thành phố H; là người Đ diện theo ủy quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 19/6/2025 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1975 và vợ là bà Ngô Thị T, sinh năm 1968; cùng địa chỉ: Tổ dân phố T, phường M, thành phố N, thành phố P (nay là Tổ dân phố T, phường B, thành phố P).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q, ông Nguyễn Đình Đ và vợ là bà Ngô Thị T thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ông Nguyễn Đình Đ và vợ là bà Ngô Thị T xác nhận còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền tính đến ngày 27/6/2025 theo Hợp đồng cho vay số 414/22/HĐCV-9347 ngày 05/8/2022 và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 01/KUNN/414/22/HĐCV-9347 ngày 05/8/2022 với số tiền là: 893.251.896

(tám trăm chín mươi ba triệu, hai trăm năm mươi mốt nghìn, tám trăm chín mươi sáu) đồng, trong đó:

Nợ gốc: 664.833.900 đồng;

Lãi trong hạn: 172.510.811 đồng;

Lãi quá hạn: 35.218.225 đồng;

Lãi chậm trả lãi: 20.688.960 đồng.

2.2. Kể từ ngày 28/6/2025 cho đến khi tất toán xong khoản nợ, ông Nguyễn Đình Đ và vợ là bà Ngô Thị T còn phải tiếp tục trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong Hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Về trách nhiệm trả nợ: Ông Nguyễn Đình Đ và vợ là bà Ngô Thị T nhận trách nhiệm trả Ngân hàng Q toàn bộ số tiền nợ trên.

2.4. Về phương thức thanh toán: Chậm nhất đến hết ngày 31/7/2025, ông Nguyễn Đình Đ và vợ là bà Ngô Thị T sẽ trả nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q toàn bộ số tiền là: 893.251.896 (tám trăm chín mươi ba triệu, hai trăm năm mươi mốt nghìn, tám trăm chín mươi sáu) đồng và khoản tiền lãi phát sinh tính từ ngày 28/6/2025 cho đến khi tất toán xong khoản nợ.

2.5. Trường hợp đến hết ngày 31/7/2025, ông Nguyễn Đình Đ và vợ là bà Ngô Thị T không trả nợ hoặc không trả được hết số tiền nợ trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q được quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng Cổ phần Q. Tài sản bảo đảm là:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 814246, số vào sổ cấp GCN: CS 01123 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố P cấp ngày 24/3/2016 cho ông Nguyễn Đình Đ (Theo Hợp đồng thế chấp số 331/2022/HĐTC-9347 ngày 05/8/2022 tại Văn phòng Công chứng Đất Cảng, thành phố P và Biên bản xem xét, thẩm định ngày 05/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố P (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 - P)).

2.6. Trường hợp sau khi xử lý phát mại tài sản bảo đảm nêu trên không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q, thì ông Nguyễn Đình Đ và bà Ngô Thị T phải tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.7. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:

- Ông Nguyễn Đình Đ và vợ là bà Ngô Thị T tự nguyện nhận nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: [36.000.000 + (3% x 93.251.897)] : 2 = 19.398.778 (mười chín triệu, ba trăm, chín mươi tám nghìn, bảy trăm bảy mươi tám) đồng.

- Ông Nguyễn Đình Đ và vợ là bà Ngô Thị T tự nguyện nhận trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền chi phí tố tụng về việc xem xét, thẩm định là: 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

- Hoàn trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 18.315.000 (mười tám triệu, ba trăm, mười lăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010425 ngày 05/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủy Nguyên, thành phố P (nay là Thi hành án dân sự thành phố P).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP P;
- VKSND TP P;
- VKSND khu vực 1 - P;
- Cơ quan THADS TP P;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hải Yến